

Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ

Thạch An, ngày 18 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự - Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022. Giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Vương Thị Th- Sinh năm 1995

Địa chỉ: xã K, huyện T, tỉnh C.

- **Bị đơn:** Anh Nông Văn D- Sinh năm 1990

Địa chỉ: xã K, huyện T, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022.

Áp dụng Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điều a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vương Thị Th- Sinh năm 1995

Địa chỉ: xã K, huyện T, tỉnh C.

Anh Nông Văn D- Sinh năm 1990

Địa chỉ: xã K, huyện T, tỉnh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị Th và anh Nông Văn D xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị Th và anh D cùng nhất trí được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vương Thị Th và anh Nông Văn D có 01 con chung. Cháu Nông Ánh T, sinh ngày 05/5/ 2014

Sau khi ly hôn anh Nông Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Chị Vương Thị Th không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng anh Nông Văn D.

Sau khi ly hôn chị Vương Thị Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản chị Th thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vương Thị Th và anh Nông Văn D. Không có. Nên không đặt vấn đề xem xét.

- Về án phí: Chị Vương Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn là 75.000, đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*). Sung công quỹ Nhà nước.

Anh Nông Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn là 75.000, đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*). Sung công Quỹ Nhà nước.

Chị Vương Thị Th tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn là 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Sung công quỹ Nhà nước.

Xác nhận chị Vương Thị Th đã nộp 300.000, đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số: 0000923 ngày 23/02/ 2022. Của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. tỉnh C . Chị Vương Thị Th được hoàn trả lại 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS huyện;
- UBND xã Kim Đồng;
- THAD sự;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nông Văn Cường